

Bản án số: 20/2023/HS-ST  
Ngày: 26/10/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông: Nay Phên.

- Ông Bà Võ Thị Thu Thủy

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G** tham gia phiên tòa:  
Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/HSST - QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Rchăm H'D (Tên gọi khác: Rcom H'D, Amí C) sinh năm: 1975, tại G; nơi đăng ký thường trú: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không đi học; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: Không; con ông Ksor Ten (đã chết) và bà Rcom H'O, sinh năm: 1942; chung sống như vợ chồng với Rô R, sinh năm 1960; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/01/2021 bị Công an huyện I, tỉnh G xử phạt hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, ngày 30/12/2022 bị cáo đã nộp phạt số tiền 750.000 đồng; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Kpă H'K, sinh năm: 1974, tại G; nơi đăng ký thường trú: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: không; con ông Nay Djung (đã chết) và bà Kpã H'Ler (đã chết); chung sống như vợ chồng với Nay T, sinh năm 1969; có 02 người con, sinh năm 1993 và năm 1996. tiền án: Không tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Siu H'L, sinh năm: 1972, tại G; nơi đăng ký thường trú: Bôn Th, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn Th, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không đi học; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: Không; con ông Rô Bia (đã chết) và bà Siu H'Men (đã chết); chung sống như vợ chồng với Nay X, sinh năm 1970; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; chung sống như vợ chồng với Rmah Th, sinh năm 1980; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Siu H'V (Tên gọi khác: Mí H), sinh năm: 1972, tại G; nơi đăng ký thường trú: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: Không; con ông Rmah Sam (đã chết) và bà Siu H'Chui, sinh năm: 1954; chung sống như vợ chồng với Nay J, sinh năm 1969 (Đã chết); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại:

1. Trần Quốc T1, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Đ, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. Y Long K Buôr, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn Ploi A, xã Chư M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. Lương Thị Xuân H2, sinh năm 1972

Trú tại: tổ 7, phường Đ, thị xã Ayun P, tỉnh G. Có mặt.

4. Phạm Quang M1, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Đăk Chă, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

5. Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm 1989

Trú tại: Làng Ploi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

6. Lưu Thị Diễm M1, sinh năm 2001

Trú tại: Số nhà 08 Hàm Ng, phường Cheo R, thị xã Ayun P, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Hải K1, sinh năm 1978

Trú tại: Bôn Phu Ama Nh, xã Ia Rt, thị xã Ayun P, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2 Kpã H'J, sinh năm 1960

Trú tại: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. Võ Thị Nh1, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

4. Rmah Y, sinh năm 1998.

Trú tại: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

5. Nay H'Ch, sinh năm 1977

Trú tại: Bôn Tông se, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Siu H' Đ1, sinh năm 1971

Trú tại: Bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

7. Võ Thị T, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn K, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

8. Đặng Quốc Đ1, sinh năm 2001

Trú tại: Số nhà 08 Hàm Ng, phường Cheo R, thị xã Ayun P, tỉnh G. Vắng mặt.

\*Người phiên dịch: Bà Ksor H' Bloan

Địa chỉ: Thôn Đăk Ch, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 08 giờ một ngày tháng 4 năm 2022 (H'Đ trình bày không nhớ rõ ngày), Kpă H'K đến nhà H'Đ chơi. Tại đây, H'Đ dùng điện thoại di động truy cập trang Facebook tên “Trung tâm sát hạch làm giấy tờ các loại” cho H'Kh xem và nói với H'Kh “*chị, ở đây làm giả cả sổ đỏ (nghĩa là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) luôn nè chị*”, H'Kh nói “*em bình luận thử bao nhiêu một cái*”, H'Đ bình luận vào bài viết của trang Facebook trên để hỏi và được trả lời giá là 10.000.000đồng/Giấy. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của H'Đ đang bị Ngân hàng giữ nên H'Đ nảy sinh ý định nhờ làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để sau này thiếu tiền sẽ dùng để thế chấp lấy tiền. Lúc này, H'Đ chụp ảnh bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE114968 gửi cho trang Facebook trên để đặt mua giấy tờ, yêu cầu làm giả giấy có đặc điểm, thông tin tương tự như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE114968.

Riêng H'Kh do đã xây nhà và ở tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 26, địa chỉ bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I (*thửa đất này có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI489848, tên người sử dụng là ông Nay Djung và bà Kpă H'Ler là cha, mẹ của H'Kh*) nên H'Kh nảy sinh ý định làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do H'Kh đứng tên chủ đất đối với thửa đất mà H'Kh đang ở để khi thiếu tiền sẽ mang thế chấp lấy tiền. Tuy nhiên do không có bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên H'Kh hẹn ngày hôm sau sẽ mang giấy tờ

qua nhờ H'Đ gửi thông tin làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khoảng 11 giờ ngày hôm sau, H'Kh mang theo 01 bản sao (bản phô tô) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI489848 đến nhà H'Đ. H'Kh dùng bút gạch những thông tin cũ, ghi thông tin của H'Kh vào giấy rồi đưa cho H'Đ để nhờ đặt làm giả giấy tờ. H'Đ dùng điện thoại di động truy cập vào trang Facebook tên "*Trung tâm sát hạch làm giấy tờ các loại*", H'Đ chụp ảnh bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI489848 gửi cho trang Facebook nêu trên, yêu cầu trang Facebook này làm giả giấy có đặc điểm, thông tin tương tự như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI489848, địa chỉ nhận giấy tờ là địa chỉ nhà của H'Đ. Sau đó, H'Kh ra về và hẹn khi nào có giấy tờ giả thì nhờ H'Đ thông báo.

Khoảng 07 ngày sau, nhân viên chuyển phát (chưa rõ lai lịch) đến giao cho H'Đ 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 114968, mang tên H'Đ là người sử dụng đất và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AX.04968, mang tên H'Kh là người sử dụng đất. H'Đ trả số tiền 20.000.000 đồng cho nhân viên chuyển phát và nhận hai giấy tờ trên. Chiều cùng ngày, sau khi được H'Đ thông báo thì H'Kh trả cho H'Đ 10.000.000 đồng và nhận giấy tờ giả mang về.

Thông qua bà Kpã H'J giới thiệu, ngày 30/5/2022, H'Đ mang 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 114968 đến gặp anh Trần Quốc T1 và lấy cơ cần thế chấp giấy tờ lấy tiền để mua đất trồng mỳ. Anh T1 kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và T1 trực tiếp đến nhà của H'Đ ở bôn Chợ M, xã Ia Tr để xem đất. T1 tin rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 114968 là giấy tờ thật nên đã đồng ý nhận thế chấp và cho H'Đ vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, tiền lãi là 3.600.000 đồng/tháng, tức lãi suất 06%/tháng. T1 lập hợp đồng thế chấp yêu cầu H'Đ ký tên, T1 trừ trước tiền lãi tháng đầu tiên và đưa cho H'Đ số tiền 56.400.000 đồng. Sau đó, T1 giữ lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. H'Đ đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 56.400.000 đồng. Đến tháng 7 năm 2022, H'Đ đã trả cho T1 tiền gốc tổng cộng là 30.000.000 đồng.

Ngày 06/6/2022, H'Kh mang 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AX.04968 đến gặp anh Trần Quốc T1 và lấy cơ cần thế chấp giấy tờ lấy tiền để đáo hạn ngân hàng. Anh T1 kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và T1 trực tiếp đến nhà của H'Kh ở bôn Chợ M, xã Ia Tr để xem đất. T1 tin rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AX.04968 là giấy tờ thật nên T1 đồng ý nhận thế chấp và cho H'Kh vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, tiền lãi là 3.000.000đồng/tháng, tức lãi suất 06%/tháng. T1 lập hợp đồng thế chấp yêu cầu H'Kh ký tên, T1 trừ trước tiền lãi tháng đầu tiên và đưa cho H'Kh số tiền 47.000.000 đồng, sau đó T1 giữ lại Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất. H'Kh đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 47.000.000 đồng. Tháng 6 năm 2022, H'Kh đã trả cho T1 tiền gốc 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội sau:

Vụ thứ 1: Một ngày tháng 4 năm 2022 (H'Đ trình bày không nhớ rõ ngày), H'Đ gọi điện thoại cho Siu H'V. H'Đ nói *“chị ơi em có làm cái giấy số đỏ giả, chị có làm không”*, H'V hỏi giá thì H'Đ trả lời là 12.000.000 đồng/Giấy. Ngày hôm sau, H'V đến nhà H'Đ để nhờ H'Đ gửi thông tin làm giấy tờ giả. Tại đây, H'Đ cho H'V mượn 01 quyển vở học sinh hiệu *“Công ty TNHH Tân Vĩnh Cường Tập học sinh”* để H'V ghi họ tên, năm sinh, địa chỉ, số chứng minh nhân dân của H'V vào vở nhằm đặt làm giả tài liệu. Sau khi ghi xong, H'V nhờ H'Đ gửi thông tin cá nhân của H'V cho trang Facebook trên để đặt làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 12.000.000 đồng, địa chỉ nhận giấy tờ là địa chỉ nhà của H'Đ. Sau đó, H'V ra về và hẹn khi nào có giấy tờ giả thì nhờ H'Đ thông báo cho H'V biết.

Khoảng 10 ngày sau, nhân viên chuyển phát (chưa rõ lai lịch) đến nhà H'Đ giao 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AX.04968, mang tên H'V là người sử dụng đất. H'Đ trả tiền cho người giao hàng và nhận giấy tờ. Sau đó, H'Đ thông báo cho H'V đến nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. H'V nhận giấy tờ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán cho H'Đ số tiền 12.000.000 đồng.

Ngày 04/9/2022, H'V mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AX.04968 đến gặp anh Y Long Kb, H'V nói muốn thế chấp giấy tờ trên vay số tiền 20.000.000 đồng để chữa bệnh. Anh Y Long Kb kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tin đây là giấy tờ thật nên đồng ý nhận thế chấp. Y Long Kb giữ lại giấy và cho H'V vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, không tính lãi suất. Số tiền 20.000.000 đồng H'V đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào tháng 6 năm 2022, anh Trần Quốc T1 nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà H'Đ và H'Kh thế chấp vào ngày 30/5/2022 và ngày 06/6/2022 là giấy tờ giả nên anh T1 yêu cầu H'Đ và H'Kh phải trả lại tiền cho anh T1. Sau đó, H'Đ dùng điện thoại truy cập vào trang Facebook tên *“Trung tâm sát hạch làm giấy tờ các loại”* và bình luận vào bài viết của trang trên với nội dung *“sao mà nói mà làm chất lượng cao cấp, bây giờ người ta phát hiện giả rồi”* thì trang Facebook trên không trả lời. Khoảng 10 ngày sau vào tháng 7 năm 2022, có nhân viên chuyển phát (chưa rõ lai lịch) đến nhà H'Đ giao cho H'Đ 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AX.04968, đứng tên H'Đ là người sử dụng đất và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (H'Đ trình bày không nhớ số), đứng tên H'Kh là người sử dụng đất nhưng không thu tiền phí làm giấy tờ. Sau đó, H'Đ thông báo cho H'Kh đến nhận giấy tờ giả. H'Kh xem thấy giấy tờ này bị sai thông tin nên H'Kh nói với H'Đ *“em nói người ta làm lại đi, cái này chị không có nhận đâu”*. Do trước đó H'Đ và

H'Kh đã sử dụng giấy tờ giả để thế chấp vay tiền nên H'D ngầm hiểu H'Kh muốn tiếp tục mua giấy tờ giả để mang đi thế chấp. H'D dùng điện thoại di động truy cập Facebook và bình luận vào bài viết của trang Facebook tên "*Trung tâm sát hạch làm giấy tờ các loại*", H'D yêu cầu trang này làm giả giấy tờ cho H'Kh (*trang Facebook này đã có sẵn thông tin cá nhân của H'Kh ở lần làm giả giấy tờ trước đó*), địa chỉ nhận giấy tờ là địa chỉ nhà của H'D.

Khoảng 10 ngày sau, nhân viên chuyển phát (chưa rõ lai lịch) đến nhà H'D giao 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AX.04968, mang tên H'Kh là người sử dụng đất. H'D trả tiền 10.000.000 đồng cho nhân viên chuyển phát và nhận giấy tờ giả.

Riêng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị sai thông tin thì H'Kh vẫn nhận về và khoảng tháng 8 năm 2022, H'Kh mang giấy trên đến thế chấp cho anh Y Long Kb vay số tiền 7.500.000 đồng. Khoảng 01 tháng sau, H'Kh đã trả hết nợ cho anh Y Long và chuộc lại giấy tờ trên. Tại nhà anh Y Long, H'Kh đã đốt, tiêu hủy toàn bộ giấy tờ giả này.

Thông qua bà Kpã H'J và bà Lê Thị Hải K1 giới thiệu, chiều ngày 22/7/2022, H'D cùng bà J và bà K1 đến nhà bà Lương Thị Xuân H2 để thế chấp giấy tờ. Tại đây, H'D lấy ra 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AX.04968, mang tên H'D là người sử dụng đất, H'D nói có việc cần tiền nên muốn cầm cố giấy tờ trên với số tiền 60.000.000 đồng. Bà H2 kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tin đây là giấy tờ thật nên đồng ý nhận thế chấp giấy tờ, cho H'D vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn thế chấp là 04 tháng, hàng tháng, H'D phải trả số tiền lãi 3.000.000 đồng. Sau đó, Bà H2 trừ trước tiền lãi tháng đầu là 3.000.000 đồng và đưa cho H'D tiền mặt là 57.000.000 đồng. Việc thế chấp trên được lập thành hợp đồng có chữ ký xác nhận của H'D và Bà H2, hợp đồng do Bà H2 giữ. Đến tháng 10 năm 2022, H'D đã trả cho Bà H2 thêm được 02 tháng tiền lãi, tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 57.000.000 đồng đã vay thì H'D đã tiêu xài cá nhân hết.

Thông qua bà Kpã H'J và bà Lê Thị Hải K1 giới thiệu, chiều ngày 29/7/2022, Kpã H'K cùng bà J và bà K1 đến nhà bà Lương Thị Xuân H2 để thế chấp giấy tờ. Tại đây, H'Kh lấy ra 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số AX.04968, mang tên H'Kh là người sử dụng đất, H'Kh nói có việc cần tiền nên muốn cầm cố giấy tờ trên với số tiền 40.000.000 đồng. Bà H2 kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tin đây là giấy tờ thật nên đồng ý nhận thế chấp giấy tờ, cho H'Kh vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn thế chấp là 03 tháng, hàng tháng, H'D phải trả cho Bà H2 số tiền lãi 2.000.000 đồng. Sau đó, Bà H2 trừ trước tiền lãi tháng đầu là 2.000.000 đồng và đưa cho H'Kh tiền mặt là 38.000.000 đồng. Việc thế chấp trên được lập thành hợp đồng có chữ ký xác nhận của H'Kh và Bà H2, hợp đồng do Bà H2 giữ. Đến tháng 10/2022, H'Kh đã trả cho Bà H2 thêm được 03 tháng tiền lãi, tổng số tiền là

6.000.000 đồng. Đối với số tiền 38.000.000 đồng đã vay thì H'Kh dùng để trả nợ cho bà H'J số tiền 18.600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ một ngày tháng 10 năm 2022 (H'D trình bày không nhớ rõ ngày), H'Kh đến nhà H'D nhờ H'D gửi thông tin để làm giả cho H'Kh 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì H'D đồng ý. H'D truy cập trang Facebook tên "*Trung tâm sát hạch làm giấy tờ các loại*", yêu cầu làm giả cho H'Kh 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trang Facebook này đã có sẵn thông tin cá nhân của H'Kh ở lần làm giả giấy tờ trước đó) thì trang Facebook trả lời đồng ý nhận làm giả giấy tờ với giá 8.000.000 đồng/Giấy, địa chỉ nhận giấy tờ là địa chỉ nhà của H'D. H'Kh đưa trước cho H'D số tiền 8.000.000 đồng để H'D nhận giấy tờ. Sau khi H'Kh ra về, H'D tiếp tục yêu cầu trang Facebook làm giả cho H'D 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với giá là 8.000.000 đồng.

Khoảng 03 ngày sau (H'D trình bày không nhớ rõ ngày), Siu H'L nói với H'D "*em làm cho chị một cái sổ hồng giả, để chị đi vay lấy tiền chữa bệnh*" thì H'D đồng ý. H'L đọc thông tin cá nhân cho H'D ghi vào vở học sinh hiệu "*Mèo dấp Tân Vĩnh Tiến*". Sau đó, H'D lấy thông tin trên để gửi cho trang Facebook tên "*Trung tâm sát hạch làm giấy tờ các loại*" thì trang Facebook trên trả lời đồng ý nhận làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với giá 10.000.000 đồng/Giấy, địa chỉ nhận giấy tờ là địa chỉ nhà của H'D. Do H'L không có thẻ căn cước công dân nên ngay lúc này, H'L nhờ H'D gửi tiếp thông tin để làm giả một thẻ căn cước công dân. H'D gửi thông tin cá nhân của H'L cho trang Facebook trên và được thông báo giá làm giả thẻ căn cước là 2.000.000 đồng.

Khoảng 10 ngày sau, nhân viên chuyển phát (chưa rõ lai lịch) đến nhà H'D giao cho H'D 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 583365, mang tên H'D là người sử dụng đất và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 525735, mang tên H'Kh là người sử dụng đất. H'D nhận giấy tờ và trả cho nhân viên chuyển phát số tiền 16.000.000 đồng. Sau đó, H'D thông báo cho H'Kh biết và đưa giấy tờ giả cho H'Kh.

Sau đó khoảng 03 ngày, nhân viên chuyển phát (chưa rõ lai lịch) đến nhà H'D giao cho H'D và H'L 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 572135, mang tên H'L là người sử dụng đất và 01 (một) thẻ căn cước công dân số 064172933979, mang tên Siu H'L. H'D trả số tiền 12.000.000 đồng cho nhân viên chuyển phát và nhận giấy tờ giả.

Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2022, H'L và H'Kh đến nhà của H'D chơi. Tại đây, H'L nhờ H'D tìm nơi thế chấp giấy tờ giả của H'L để vay tiền thì H'D đồng

ý. H'D gọi điện thoại cho chị Võ Thị Nh1 và nói “*em ơi bạn của chị có sổ hồng, em xem có cầm được không, chạy vào nhà chị đi*”. Nh1 đồng ý và đến nhà H'D thì H'D và H'L đưa cho Nh1 xem 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 572135, mang tên H'L là người sử dụng đất. Nh1 gọi điện thoại thông báo cho anh Phạm Quang M1 là chủ dịch vụ cầm đồ “M1 Béo” đến để xem giấy tờ. Anh M1 kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu được xem đất thì H'L chỉ dẫn cho M1 đến thửa đất của ông Nay B2 và nói dối rằng đây là thửa đất của H'L theo như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên anh M1 tin rằng đây là giấy tờ thật và nhận thế chấp giấy tờ cho H'L vay số tiền 55.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, lãi suất là 1,5%/tháng. Do nhận thế chấp với số tiền lớn nên M1 yêu cầu làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả cách (*mục đích để đảm bảo việc trả nợ, nếu sau này H'L không trả nợ thì M1 sẽ làm thủ tục sang tên người sử dụng đất, ngược lại thì M1 sẽ hủy hợp đồng này*) thì H'L đồng ý. Sau đó, H'L cùng anh M1 và chị Nh1 đến Ủy ban nhân dân xã Ia Tr gặp chị Nay H'Ch là Công chức Tư pháp hộ tịch để yêu cầu chứng thực hợp đồng. Tại đây, H'L xuất trình 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 572135 và 01 (một) thẻ căn cước công dân số 064172933979, mang tên Siu H'L cho chị H'Ch kiểm tra. Sau khi thấy hồ sơ đã đầy đủ, chị H'Ch trình ông Đỗ Hoàng Ch3 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Tr ký chứng thực hợp đồng. Anh M1 trừ chi phí đi lại 2.000.000 đồng, tiền công môi giới của Nh1 là 3.000.000 đồng và M1 dùng tài khoản Ngân hàng Agribank số 5014205058983 chuyển số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng BIDV số 62610001112972 của chị Nh1. Chị Nh1 rút số tiền 50.000.000 đồng và đưa lại cho H'L. H'L trả cho H'D 12.000.000 đồng chi phí làm giả tài liệu, số tiền còn lại H'L đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 11 giờ ngày 18/11/2022, H'Kh đến nhà H'D nói với H'D sẽ hẹn chị Võ Thị Nh1 và anh Phạm Quang M1 đến nhà H'D để thế chấp giấy tờ giả vay tiền. Sau đó, chị Nh1 và anh M1 đến nhà H'D, tại đây, H'Kh đưa ra 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 525735, mang tên Kpã H'K là người sử dụng đất cho anh M1 và chị Nh1 xem. Sau đó, chị Nh1, anh M1 và H'Kh đi xem đất, anh M1 kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tin rằng đây là giấy tờ thật nên đồng ý nhận thế chấp giấy tờ cho H'Kh vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, lãi suất là 1,5%/tháng. Do nhận thế chấp với số tiền lớn nên anh M1 yêu cầu làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả cách (*mục đích để đảm bảo việc trả nợ, nếu sau này H'Kh không trả nợ thì M1 sẽ làm thủ tục sang tên người sử dụng đất, ngược lại thì M1 sẽ hủy hợp đồng này*) thì H'Kh đồng ý. Trên đường đi đến Ủy ban nhân dân xã Ia Tr, H'Kh chỉ dẫn nhà và đất của H'Kh (*thửa đất này H'Kh chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) cho anh M1 xem. Sau đó, H'Kh cùng anh M1 và chị Nh1 đến Ủy ban nhân dân xã Ia Tr gặp chị Nay H'Ch - Công chức Tư pháp hộ tịch, để yêu cầu



chứng thực hợp đồng. Tại đây, H'Kh xuất trình 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 525735 cho chị H'Ch kiểm tra. Sau khi thấy hồ sơ đã đầy đủ, chị H'Ch trình ông Rcom Dz – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Tr ký chứng thực hợp đồng. Anh M1 trừ tiền công môi giới của Nh1 là 5.000.000 đồng, trừ chi phí đi lại và M1 dùng tài khoản Ngân hàng Agribank số 5014205058983 chuyển số tiền 83.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng BIDV số 62610001112972 của chị Nh1. Sau đó, chị Nh1 gọi điện thoại cho Rchăm H'D đến trước Ủy ban nhân dân xã Ia Tr, H'D biết H'Kh đã thế chấp được giấy tờ giả cho anh M1 để vay tiền và chở H'Kh ra thị xã Ayun P cùng với chị Nh1 để rút tiền. Chị Nh1 rút số tiền 83.000.000 đồng và đưa lại cho H'Kh. H'Kh cho H'D 200.000 đồng, số tiền còn lại H'Kh đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23/12/2022, H'Kh và anh M1 mang 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 525735 đến Ủy ban nhân dân xã Ia Tr để hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước đó và lập mới hợp đồng uỷ quyền. Chị Nay H'Ch đã tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra. Do nghi ngờ giấy tờ trên là giả nên chị H'Ch đã thông báo và giao nộp giấy cho Cơ quan điều tra để xác minh.

Ngày 19/01/2023, thông qua anh Rmah Y giới thiệu, anh Nguyễn Ngọc Đ1 đến nhà của H'D để mua đất. Tại đây, H'D đưa ra 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 583365, mang tên H'D là người sử dụng đất cho anh Đ2 xem và chỉ dẫn vị trí đất, nhà mà H'D đang ở. Anh Đ2 kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tin rằng đây là giấy tờ thật nên đồng ý mua thửa đất trên với giá 50.000.000 đồng. Anh Đ2 lập Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giữ lại giấy tờ và giao số tiền 50.000.000 đồng cho H'D. Số tiền này về sau H'D đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 21/11/2022, Siu H'V gọi điện thoại cho H'Kh nhờ H'Kh đặt mua giấy tờ giả, H'Kh đồng ý. H'V đọc thông tin cá nhân cho H'Kh để làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau đó, H'Kh gửi thông tin của H'V cho trang Facebook tên “*Nhận làm giấy tờ*” thì trang Facebook trên trả lời đồng ý làm giả giấy tờ với giá 6.000.000 đồng/Giấy.

Trưa ngày 08/12/2022, nhân viên chuyển phát (chưa rõ lai lịch) đến giao cho H'Kh 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 565146, mang tên H'V là người sử dụng đất. H'Kh trả 6.000.000 đồng cho người giao hàng để nhận giấy tờ giả trên rồi thông báo cho H'V biết. Sáng ngày 09/12/2022, H'V đến nhà H'Kh nhận 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, số tiền 6.000.000 đồng, chi phí làm giả giấy tờ được H'V trừ vào số tiền mà H'Kh đang nợ H'V trước đó.

Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2022, H'V một mình đến tiệm cầm đồ 68 tại địa chỉ 08 Hàm Ng, phường Cheo R, thị xã Ayun P, tỉnh G và gặp chủ tiệm cầm đồ là chị Lưu Thị Diễm M1. Tại đây, H'V lấy ra 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số DA 565146, mang tên H'V là người sử dụng đất và nói muốn thế chấp để vay tiền. Chị M nhận giấy tờ rồi yêu cầu kiểm tra căn cước công dân. Lúc này, H'V có mang theo căn cước công dân nhưng do H'V đang cần tiền gấp để đi trả nợ cho người khác nên H'V đã nói dối rằng căn cước công dân của H'V hiện đã mang đi thế chấp, H'V mượn số tiền 5.000.000 đồng để V đi chuộc lại căn cước công dân thì chị M đồng ý và đưa tiền cho H'V. Khoảng 30 phút sau, V quay lại lấy ra 01 (một) căn cước công dân mang tên Siu H'V và đưa chị M kiểm tra. Tiếp đó, chị M yêu cầu được đi xem đất thì H'V đồng ý, H'V điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, chị M cùng anh Đặng Quốc Đ1 đi xe mô tô theo sau, H'V chỉ dẫn vợ chồng My đến nhà của con gái H'V thuộc khu vực bôn Chơ M, xã Ia Tr, huyện I và nói dối rằng đây là thửa đất của H'V như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà H'V định thế chấp. Chị M kiểm tra thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tin rằng đây là giấy tờ thật nên nhận thế chấp cho H'V vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn thế chấp là 03 tháng, tiền lãi là 800.000 đồng/tháng (tương đương với mức lãi suất 4%/tháng). Số tiền thế chấp được chị M trừ phí đi lại là 800.000 đồng, trừ trước 02 tháng tiền lãi là 1.600.000 đồng và trừ 5.000.000 đồng mà chị M đã đưa cho H'V trước đó; số tiền còn lại là 12.600.000 đồng thì chị M đưa cho H'V 7.600.000 đồng tiền mặt và chị M dùng tài khoản Ngân hàng BIDV số 62610000811993 chuyên số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Agribank số 5006205180286 của H'V. Việc thế chấp giấy tờ nêu trên được lập thành hợp đồng giao cho H'V 01 bản và chị M giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số tiền 17.600.000 đồng, nhận được từ chị M thì H'V đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/12/2022, anh Trần Quốc T1 và Y Long Kb đã đến Công an huyện I tố cáo về việc bị Rchăm H'Đ, Kpă H'K và Siu H'V lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 14/12/2022, Rchăm H'Đ và Siu H'L đã đến Công an huyện I đầu thú, tự thú và giao nộp 02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 583685 và số DA 583365.

Tại Bản kết giám định số 190/KL-KTHS ngày 23/02/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

5.1. “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN”, số 064175007177 mẫu cần giám định (ký hiệu A1) **là giả**.

5.2.1. Phôi in “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT”, số DA 583685, DA 572135, DA 525735, DA 572355, DA 565146, DA 583365 trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A2 đến A7) **là giả**.

5.2.2. Chữ ký đứng tên “Trần Quốc T1” dưới mục “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN I CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A2 đến A7) so với chữ ký của Trần Quốc T1 trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M4 đến M7) **không phải do cùng một người ký ra.**

5.2.3. Hình dấu tròn có nội dung “\*ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN I T.G” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A2 đến A7) **không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M4 đến M7) đóng ra.**

5.3.1. Phôi in “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT”, số AE 114968, AX 04968 (02 giấy) trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A8, A9, A10) **là giả.**

5.3.2. Hình dấu tròn có nội dung “\*ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN I T.G” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A8, A9, A10) **không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M8, M9, M10) đóng ra.**

5.3.3. Chữ ký đứng tên “HỒ VĂN QUANG” dưới mục “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A10) so với chữ ký của Hồ Văn Quang trên các mẫu so sánh (ký hiệu M8, M9) **không phải do cùng một người ký ra.**

Tại Bản kết giám định số 380/KL-KTHS ngày 28/4/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

- Phôi in “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT”, số AX.04968 (02 giấy) trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) **là giả.**

- Hình dấu tròn có nội dung “\*ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN I T.G” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) **không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1, M2, M3) đóng ra.**

Tại Bản kết giám định số 473/KL-KTHS ngày 07/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

5.1. Chữ viết bằng mực bút bi màu xanh có nội dung “1 căn cước - làm 1 hộ Khẩu 1 bìa đỏ SỐ HỘ KHẨU SỐ 210335718 Họ và tên chủ Hộ SIU H’L Nơi thường trú 5 người trong Khẩu diện tích 200m thửa đông đường thôn thửa bắc đường nội thôn SỐ HỘ KHẨU SIU H’V 4 người trong Khẩu 1 Hộ Khẩu 1 bìa đỏ diện tích 200m SỐ HỘ KHẨU SỐ 210335718 Họ và Tên chủ Hộ SIU H LOANH Nơi thường trú - Bôn Th xã ia trôk - huyện I. G Siu Rơ Kut con CHỦ HỘ KHẨU CHỦ HỘ KHẨU SIU H’L. NS 20/4/1973 bôn Tham – ia Trôk - ia” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Rchăm H’Đ trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) **do cùng một người viết ra.**

5.2.1. Chữ viết bằng mực bút bi mà xanh có nội dung “Họ và Tên: SIU H’V thôn bôn chur ma xã ia Trôk Huyện I” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ viết của Rchăm H’Đuy trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) **do cùng một người viết ra.**

5.2.2. Chữ viết bằng mực bút bi màu xanh có nội dung “Họ Và tên: Siu - H’V Thôn Bôn Chợ M xã Ia TRôk - Huyện I - Tỉnh G Sinh Năm: 08/04/1972 SCMND: 230410765” trên mẫu cần giám định (ký hiệu **A2**) so với chữ viết của Siu H’V trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M7 đến M12) **do cùng một người viết ra.**

5.3. Chữ ký, chữ viết họ tên “Rchăm H’Đuy” dưới mục “Chủ Đất Ký”, “BÊN A (Ký, ghi rõ họ tên)” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu **A3, A4**) so với chữ ký, chữ viết của Rchăm H’Đuy trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6) **do cùng một người ký và viết ra.**

5.4. Chữ ký, chữ viết họ tên “Kpă H’K” dưới mục “Chủ Đất Ký”, “Bên A (Ký và ghi rõ họ tên)” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu **A5, A6**) so với chữ ký, chữ viết của Kpă H’K trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M13 đến M17) **do cùng một người ký và viết ra.**

5.5. Chữ ký, chữ viết họ tên “Siu H’L” dưới mục “Bên A (Ký và ghi rõ họ tên)” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu **A7**) so với chữ ký, chữ viết của Siu H’L trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M18 đến M22) **do cùng một người ký và viết ra.**

Tại Bản kết giám định số 602/KL-KTHS ngày 14/7/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

1. Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định (trừ chữ ký, chữ viết họ tên “Lương Thị Xuân H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A”) so với chữ viết, chữ ký của Rchăm H’Đ trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M5) **do cùng một người viết và ký ra.**

2. Chữ ký, chữ viết họ tên “Lương Thị Xuân H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A” trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lương Thị Xuân H2 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M6, M7) **do cùng một người ký và viết ra.**

Tại Bản kết giám định số 603/KL-KTHS ngày 14/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

1. Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định (trừ chữ ký, chữ viết họ tên “Lương Thị Xuân H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A”) so với chữ viết, chữ ký của Kpă H’Kh trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M5) **do cùng một người viết và ký ra.**

2. Chữ ký, chữ viết họ tên “Lương Thị Xuân H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A” trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lương Thị Xuân H2 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M6, M7) **do cùng một người ký và viết ra.**

Tại Bản kết giám định số 605/KL-KTHS ngày 14/7/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

- **Không có đủ cơ sở kết luận** chữ ký đứng tên “Luu Thị Diễm M1” dưới mục “Phụ trách cửa hàng” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ ký

của Lưu Thị Diễm M1 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) có phải do cùng một người ký ra không.

- Chữ viết trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) [trừ chữ viết có nội dung “09”, “12”, “2022” tại mục “Ngày....tháng...năm...” và chữ ký, chữ viết họ tên “Siu - H’ V” dưới mục “Người nhận tiền (Ký, ghi rõ họ tên)” trên mẫu cần giám định ký hiệu A] so với chữ viết của Lưu Thị Diễm M1 trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) **do cùng một người viết ra.**

- Chữ ký, chữ viết họ tên “Siu - H’ V” dưới mục “Người nhận tiền (Ký, ghi rõ họ tên)” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Siu - H’ V trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M5, M6) **do cùng một người ký và viết ra.**

Tại Bản kết giám định số 664/KL-KTHS ngày 01/8/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: “CĂN CUỐC CÔNG DÂN”, số 064172933979 (mẫu cần giám định ký hiệu A) là **giả.**

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố bị cáo Rchăm H’Đ, về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 341 và điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; các bị cáo Kpã H’K, Siu H’L về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; bị cáo Siu H’V, về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm b, c, d khoản 2 Điều 341 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G căn cứ các Điều 319, 320 và 321 Bộ luật tố tụng hình sự, rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Rchăm H’Đ (Tên gọi khác: Rcom H’Đ, Amí C), Kpã H’K, Siu H’L, Siu H’V (Tên gọi khác: Mí H) về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Rchăm H’Đ (Tên gọi khác: Rcom H’Đ, Amí C), Kpã H’K, Siu H’L, Siu H’V (Tên gọi khác: Mí H) phạm tội: “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Rchăm H’Đ (Tên gọi khác: Rcom H’Đ, Amí C) từ 07 năm đến 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Rchăm H’Đ (Tên gọi khác: Rcom H’Đ, Amí C) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù . Thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/3/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kpă H’K từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Kpă H’K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 07 năm đến 09 năm tù . Thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/3/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 ; điểm d khoản 2 Điều Điều 341; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Siu H’L từ 02 đến 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Siu H’L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Siu H’V (Tên gọi khác: Mí H) từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Siu H’V (Tên gọi khác: Mí H) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO A15, số Imei 1: 869559054552711, số Imei 2: 869559054552703, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, bên trong có 01 (một) sim số thuê bao 0365221407, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 354991076092198, số Meid 35499107609219, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong và 01 (một) sim số thuê bao 0393835587, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số seri 353300057018514, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong và 01 (một) sim số thuê bao 0336.512.973, tình trạng đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Rchăm H'Đ phải bồi thường cho anh Trần Quốc T1 số tiền 26.400.000 (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn) đồng, bồi thường cho bà Lương Thị Xuân H2 số tiền 57.000.000 (Năm mươi bảy triệu) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Đ1 số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo Kpă H'K phải bồi thường cho anh Trần Quốc T1 số tiền 27.000.000 ( Hai mươi bảy triệu) đồng, bồi thường cho bà Lương Thị Xuân H2 số tiền 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng , bồi thường cho anh Phạm Quang M1 số tiền 83.000.000 (Tám mươi ba triệu) đồng.

Bị cáo Siu H'L phải bồi thường cho anh Phạm Quang M1 số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Bị cáo Siu H'V phải bồi thường cho ông Y Long KBUôk số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng, bồi thường cho bà Lưu Thị Diễm M1 số tiền 17.600.000 (Mười bảy triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Rchăm H'Đ (Tên gọi khác: Rcom H'Đ, Amí C), Kpă H'K, Siu H'L, Siu H'V (Tên gọi khác: Mí H) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 ( Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Bị cáo Rchăm H'Đ (Tên gọi khác: Rcom H'Đ, Amí C) phải chịu 5.670.000 (Năm triệu, sáu trăm, bảy mươi nghìn) đồng, Kpă H'K phải chịu 7.400.000 (Bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng, Siu H'L phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, Siu H'V (Tên gọi khác: Mí H) phải chịu 1.730.000 (Một triệu, bảy trăm, ba mươi nghìn) đồng tiền án dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu bị cáo Rchăm H'Đ phải bồi thường cho anh Trần Quốc T1 số tiền 26.400.000 (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn) đồng, bồi thường cho bà Lương Thị Xuân H2 số tiền 57.000.000 (Năm mươi bảy triệu) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Đ1 số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, số tiền còn lại anh Nguyễn Ngọc Đ1 tự nguyện cho bị cáo Rchăm H'Đ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.; bị cáo Kpă H'K phải bồi thường cho anh Trần Quốc T1 số tiền 27.000.000 ( Hai mươi bảy triệu) đồng, bồi thường cho bà Lương Thị Xuân H2 số tiền 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng , bồi thường cho anh Phạm Quang M1 số tiền 83.000.000 (Tám mươi ba triệu) đồng; bị cáo Siu H'L phải bồi thường cho anh Phạm Quang M1 số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng; bị cáo Siu H'V phải bồi thường cho ông Y Long K BUôk số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng, bồi thường cho bà Lưu Thị Diễm M1 số tiền 17.600.000 (Mười bảy triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 3/2022 đến ngày 19/01/2023, các bị cáo Rchăm H’Đ, Kpă H’K, Siu H’L và Siu H’V thông qua trang mạng xã hội Facebook, đã 10 (mười) lần cung cấp thông tin cá nhân để mua 02 (hai) Căn cước công dân và 09 (chín) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau đó sử dụng các tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Rchăm H’Đ, là người có vai trò chính trong vụ án, đã khởi xướng các bị cáo Kpă H’K, Siu H’L thực hiện việc mua, sử dụng tài liệu, giấy tờ giả và lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Rchăm H’Đ đã trực tiếp thực hiện 09 (chín) lần cung cấp thông tin cá nhân của H’Đ, H’Kh, H’L và H’V cho các đối tượng thông qua mạng xã hội Facebook để mua 10 (mười) tài liệu, giấy tờ giả. Sau đó, bản thân Rchăm H’Đ đã 05 (năm) lần sử dụng các tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 296.400.000 (*Hai trăm chín sáu triệu bốn trăm nghìn*) đồng; trong đó 03 (ba) lần một mình H’Đ sử dụng các tài liệu, giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 163.400.000 đồng, 02(hai) lần giúp sức cho bị cáo Siu H’L, Kpă H’K sử dụng tài liệu, giấy tờ giả, lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 133.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Rchăm H’Đ đã phạm tội: “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 và tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với Kpă H’K, khi được Rchăm H’Đ rủ rê mua tài liệu, giấy tờ giả thì H’Kh đã đồng ý và 04 (bốn) lần cung cấp thông tin cá nhân và nhờ H’Đ gửi cho trang Facebook yêu cầu để đặt mua tài liệu, giấy tờ giả rồi sử dụng tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi có được 04 (bốn) tài liệu, giấy tờ giả thì Kpă H’K đã 04 (bốn) lần sử dụng các tài liệu, giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 175.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của Kpă H’K đã phạm tội: “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 và tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.



Đối với Siu H'L, là người nhờ Rchăm H'D đặt mua tài liệu, giấy tờ giả. Sau khi có được tài liệu, giấy tờ giả thì Siu H'L cùng bị cáo Rchăm H'D sử dụng tài liệu, giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Siu H'L đã phạm tội: “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Siu H'V, là người nhờ Rchăm H'D, Kpă H'K đặt mua tài liệu, giấy tờ giả. Sau khi có được tài liệu, giấy tờ giả thì Siu H'V đã một mình 02 lần sử dụng các tài liệu, giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 37.600.000 đồng. Như vậy, hành vi của Siu H'V, đã phạm tội: “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 và tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Rchăm H'D, Kpă H'K và Siu H'V nhiều lần sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Siu H'L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Rchăm H'D đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện I trình diện “*Đầu thú*”; bị cáo Siu H'L đã tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện I trình diện “*Tự thú*” theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với những người đã làm giả tài liệu, người điều hành trang Facebook tên “*Trung tâm sát hạch làm giấy tờ các loại*” và trang Facebook tên “*Nhận làm giấy tờ*” và các nhân viên chuyên phát, Rchăm H'D, Kpă H'K, Siu H'L và Siu H'V trình bày chỉ liên lạc qua mạng xã hội Facebook nên không biết lai lịch của những người trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra truy tìm, xác minh đối tượng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác minh làm rõ được đối tượng sẽ xử lý sau.

Việc ông Đỗ Hoàng Ch3 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Tr, ông Rcom Dz – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Tr và bà Nay H'Ch – Cán bộ Tư pháp hộ tịch, đã chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Siu H'L và Kpă H'K. Ông Châu, ông Dzuy và bà H'Ch do không biết được giấy tờ giả

đã thực hiện trình tự, thủ tục về chứng thực hợp đồng, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với Kpã H'J, Lê Thị Hải K1, Võ Thị Nh1 và Rmah Y là người đã giới thiệu để Rchăm H'Đ, Kpã H'K, Siu H'L thế chấp tài liệu, giấy tờ giả cho anh Trần Quốc T1, bà Lương Thị Xuân H2, anh Phạm Quang M1 và anh Nguyễn Ngọc Đ1 để vay tiền. Tuy nhiên bà H'Jêm, bà K1, chị Nh1 và anh Yon không biết các tài liệu trên là giả nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với Trần Quốc T1 có hành vi kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cho Kpã H'K vay tiền có cầm cố tài sản với lãi suất 06%/tháng, đã có dấu hiệu vi phạm điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã có công văn thông báo đến Công an huyện I để xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với việc bà Lương Thị Xuân H2 và chị Lưu Thị Diễm M1 có hành vi kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cho Rchăm H'Đ, Kpã H'K và Siu H' V vay tiền có cầm cố tài sản với lãi suất 3,5%/tháng và 4%/tháng, đã có dấu hiệu vi phạm điểm d, khoản 4, điều 12, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun P đã có công văn thông báo đến Công an thị xã Ayun P để xác minh, xử lý theo quy định.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, rút một phần quyết định truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của các bị cáo, bị hại: Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, người cơ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Rchăm H'Đ (Tên gọi khác: Rcom H'Đ, Amí C), Kpă H'K, Siu H'L, Siu H'V (Tên gọi khác: Mí H) phạm tội: “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Rchăm H'Đ (Tên gọi khác: Rcom H'Đ, Amí C) 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Rchăm H'Đ (Tên gọi khác: Rcom H'Đ, Amí C) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/3/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kpă H'K 05 (Năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Kpă H'K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/3/2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Siu H'L 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Siu H'L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam, ngày 03/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; Điều 38; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Siu H'V (Tên gọi khác: Mí H) 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Siu H'V (Tên gọi khác: Mí H) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO A15, số Imei 1: 869559054552711, số Imei 2: 869559054552703, tình

trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, bên trong có 01 (một) sim số thuê bao 0365221407, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 354991076092198, số Meid 35499107609219, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong và 01 (một) sim số thuê bao 0393835587, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số seri 353300057018514, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong và 01 (một) sim số thuê bao 0336.512.973, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2023 giữa Công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự. Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa các bị cáo và những bị hại, buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường: Cụ thể:

Bị cáo Rchăm H'Đ phải bồi thường số tiền 113.400.000 ( Một trăm mười ba triệu, bốn trăm nghìn) đồng, gồm: bồi thường cho anh Trần Quốc T1 số tiền 26.400.000 (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn) đồng, bồi thường cho bà Lương Thị Xuân H2 số tiền 57.000.000 (Năm mươi bảy triệu) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Đ1 số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo Kpă H'K phải bồi thường số tiền 148.000.000 ( Một trăm bốn mươi tám triệu) đồng, gồm: bồi thường cho anh Trần Quốc T1 số tiền 27.000.000 ( Hai mươi bảy triệu) đồng, bồi thường cho bà Lương Thị Xuân H2 số tiền 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng , bồi thường cho anh Phạm Quang M1 số tiền 83.000.000 (Tám mươi ba triệu) đồng.

Bị cáo Siu H'L phải bồi thường cho anh Phạm Quang M1 số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Bị cáo Siu H'V phải bồi thường số tiền 34.600.000 (Ba mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn) đồng, gồm: bồi thường cho ông Y Long KBuôk số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng, bồi thường cho bà Lưu Thị Diễm M1 số tiền 17.600.000 (Mười bảy triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Rchăm H'Đ (Tên gọi khác: Rcom H'Đ, Amí C), Kpă H'K, Siu H'L, Siu H'V (Tên gọi khác: Mí H) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 ( Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Rchăm H’Đ (Tên gọi khác: Rcom H’Đ, Amí C) phải chịu 5.670.000 (Năm triệu, sáu trăm, bảy mươi nghìn) đồng, Kpă H’K phải chịu 7.400.000 (Bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng, Siu H’L phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, Siu H’V (Tên gọi khác: Mí H) phải chịu 1.730.000 (Một triệu, bảy trăm, ba mươi nghìn) đồng tiền án dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/10/2023. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; Cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện ;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Viết Thịnh**